

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/02/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Át, ông Phan Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2022/HNGĐ-ST, ngày 12/10/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15/11/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 12/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; Sinh năm 1992; Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Thái Văn H; Sinh năm 1989. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

1. Ông Phan Quốc T; Sinh năm 1988; Là Luật sư thuộc công ty Luật Văn Thắng; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị Thương trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T kết hôn với anh Thái Văn H vào ngày 10/12/2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết tại UBND phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh. Sau khi kết hôn chị T và anh H sống tại phường N, tình cảm ban đầu sống

hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H ghen tuông vô cớ, từ đó anh H đánh đập, sỉ nhục chị T. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được nội ngoại hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị T xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thái Văn H để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung chị Bùi Thị T và anh Thái Văn H có 02 con chung: Cháu Thái Bùi Nhật H, sinh ngày 09/10/2014 và cháu Thái Bùi Ngọc D, sinh ngày 17/6/2018. Hiện nay hai cháu đang ở với anh H tại phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh. Nguyên vọng của chị T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 2 cháu cho đến tuổi trưởng thành, chị yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng. Trường hợp anh H cũng yêu cầu được nuôi con thì chị T yêu cầu được nuôi 1 con, cháu Thái Bùi Ngọc D, anh H nuôi cháu Thái Bùi Nhật H, không ai phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa hôm nay anh Thái Văn H trình bày:* Tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 17/10/2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H trình bày:

- Về tình cảm: Anh H thừa nhận thời gian kết hôn, mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân. Tuy nhiên anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh muốn vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh H nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục 2 con cho đến tuổi trưởng thành, anh yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu một triệu đồng từ khi ly hôn cho đến khi các con 18 tuổi. Trường hợp không được nuôi hai con thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Tại bản tự khai anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngày 12/12/2022 anh có đơn nguyện vọng Tòa án giải quyết phân tài sản và nợ chung. Tại phiên tòa anh tiếp tục đề nghị Tòa án chia theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng cháu Thái Bùi Nhật H: Tại hồ sơ cháu Bùi Nhật H nguyện vọng được ở với bố, lý do: Vì bố là người có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

* *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H:*

- Về con chung: Anh H có công việc ổn định, có thu nhập, có tình cảm yêu thương và chăm sóc 2 con, có chỗ ở ổn định. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con cho anh H nuôi dưỡng, chị T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng từ khi án có hiệu lực đến khi các con 18 tuổi.

- Về tài sản và nợ chung: Anh H bổ sung yêu cầu chia tài sản và nợ chung sau khi tiếp nhận công khai chứng cứ và hoà giải, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét

xử nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Bùi Thị T thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Thái Văn H tại phiên họp tiếp nhận công khai chứng cứ và hoà giải lần thứ 2 (ngày 31/10/2022) anh Hùng có mặt tham gia nhưng đến phần tài sản và nợ anh bỏ về không ký vào biên bản, lần 3 (ngày 11/11/2022) anh H không có mặt không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 200, khoản 6 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Thái Văn H.

+ Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thái Bùi Ngọc D, sinh ngày 17/6/2018; Giao cho anh Thái Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thái Bùi Nhật H, sinh ngày 09/10/2014. Chị T, anh Hùng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu chia tài sản và nợ chung theo yêu cầu của anh H, anh được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác (vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn) khi anh nộp đơn khởi kiện và kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp cho Tòa án.

+ Về án phí: Xử buộc chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T, anh Thái Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có bản tự khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Thời điểm Tòa án tiến hành việc thụ lý vụ án anh Hùng có mặt và nhận Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại buổi tiến hành tiếp nhận công khai chứng cứ lần thứ nhất cả anh H và chị T đều có mặt tham gia đầy đủ; Tại buổi tiến hành tiếp nhận công khai chứng cứ lần thứ 2 anh H có mặt và có quan điểm về quan hệ hôn nhân và con chung như lần 1, tuy nhiên đến phần hoà giải về tài sản và nợ chung thì anh H bất hợp tác không ký vào biên bản, đồng thời bỏ về mà không xin phép chủ trì phiên họp. Tại buổi tiến hành tiếp nhận công khai chứng cứ lần thứ 3 anh H không có mặt, không xin phép Tòa án lý do vắng mặt. Tòa án đã thực hiện cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành các thủ tục làm bản tự khai, thông báo tiếp nhận công khai chứng cứ và hoà giải, tiến hành mở phiên họp tiếp nhận công khai chứng cứ và hoà giải nhiều lần đúng trình tự quy định pháp luật. Vì vậy Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo thủ chung là đảm bảo.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị T kết hôn với anh Thái Văn H là hoàn toàn hợp pháp, hai người có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị T, anh H chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc, yêu thương, giúp đỡ, hỗ trợ nhau để xây dựng gia đình ngày càng hạnh phúc. Tuy nhiên hạnh phúc anh chị kéo dài đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình của hai người không hợp, anh H ghen tuông vô cớ, đánh đập, xúc phạm chị T. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt dẫn đến chị Thương bỏ nhà ra đi sống ly thân anh H từ tháng 8 năm 2022. Nay chị T nhận thấy giữa chị và anh H không còn tình cảm với nhau nữa, chị xin được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng ly hôn chị T là hoàn toàn chính đáng. Trong cuộc sống anh H thiếu tôn trọng chị T ghen tuông vô cớ, xúc phạm đánh đập chị. Bản thân anh H rất mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh không có biện pháp níu kéo chị T đoàn tụ. Bên cạnh đó gia đình nội ngoại hai bên cũng đã khuyên ngăn, hoà giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người sống ly thân nhau đã lâu, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Thái Văn H là phù hợp.

- Về quan hệ con chung: Nguyện vọng nuôi con của chị T, anh H đều mong muốn được nuôi 2 con là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên Hội đồng xét xử không thể giao cả hai con cho một bên nuôi trong khi bên kia không nuôi con. Xét điều kiện mọi mặt của chị T và anh H, xét môi trường thuận lợi để các con phát triển thể chất lẫn tinh thần, xét nguyện vọng của cháu H, Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 81, Điều 92, Điều

83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Thái Bùi Nhật H, sinh ngày 09/10/2014 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Thái Bùi Ngọc D, sinh ngày 17/6/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con và quyền thăm nom con: Mỗi bên nuôi một con nên không ai phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh H được quyền thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên vọng chị Bùi Thị T, chị và anh H thỏa thuận tự phân chia tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với anh H tại bản tự khai, phiên họp tiếp nhận công khai chứng cứ và hoà giải lần 1 (ngày 17/10/2022) anh không yêu cầu toà án giải quyết, tuy nhiên đến ngày 12/12/2022 anh có đơn nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên toà hôm nay anh tiếp tục đề nghị Tòa án chia tài sản và nợ chung theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm anh H yêu cầu chia tài sản và nợ chung là không đảm bảo, không có căn cứ để được xem xét trong vụ án này. Bởi lẽ yêu cầu của anh phát sinh sau khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và sau thời điểm Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Cụ thể: Tòa án đã mở phiên họp tiếp nhận công khai chứng cứ và hoà giải đến 3 lần, tuy nhiên lần 1 vào ngày 17/10/2022 anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh sẽ suy nghĩ để vợ chồng bàn bạc chia tài sản và nợ; lần 2 vào ngày 31/10/2022 anh có mặt tham gia nhưng hoà giải đến phần tài sản và nợ anh bỏ về không ký vào biên bản; lần 3 vào ngày 11/11/2022 anh H không có mặt không có lý do. Ngày 15/11/2022 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, đến ngày 12/12/2022 anh H mới có đơn nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Hội đồng xét xử không thể xem xét yêu cầu này của anh H khi chưa có đầy đủ tài liệu chứng cứ, chưa tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ về phần tài sản và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự không xem xét yêu cầu chia tài sản và nợ chung của anh H trong vụ án. Anh Thái Văn H được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác (vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn) khi anh nộp đơn khởi kiện và kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp cho Tòa án.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 200, khoản 6 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1,

khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Thái Văn H.

3. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thái Bùi Ngọc D, sinh ngày 17/6/2018 đến 18 tuổi; Giao cho anh Thái Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thái Bùi Nhật H, sinh ngày 09/10/2014 đến 18 tuổi. Chị T, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị T, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. *Về tài sản và nợ chung*: Không xem xét yêu cầu chia tài sản và nợ chung của anh Hùng trong vụ án. Anh Thái Văn H được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác (vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn) khi anh nộp đơn khởi kiện và kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp cho Tòa án.

5. *Về án phí*: Xử buộc chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004318, ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh. Tiền án phí chị Bùi Thị T đã nộp đủ.

6. *Về quyền kháng cáo*: Chị Bùi Thị T, anh Thái Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Hồng Lĩnh;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự; Người BVQLHP cho ĐS
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Cường

